TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 108/2017/QĐ-PT	*Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp:	Ông Hoàng Minh Thành
Các Thẩm phán:	Ông Hoàng Ngọc Thành
	Ông Nguyễn Đình Tiến
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp:	Ông Ninh Việt Hoàng – Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên họp:	Ông Phạm Thành Vân – Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại số 15/2017/QĐST-KDTM ngày 28/9/2017 về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Tòa án nhân dân Quận T. đã căn cứ vào Điều 48, điểm e khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu T. – Chủ doanh nghiệp tư nhân N..

Trú tại: Số 7 Khu C, thị trấn S., huyện S., thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Tổng Công ty L. - CTCP

Trụ sở: Nhà G1, phường T., Quận T., thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Q., chức vụ: Tổng giám đốc (theo Đăng ký doanh nghiệp số 0100106440 thay đổi lần thứ 6 ngày 16/6/2017)

Tại Đơn kháng cáo đề ngày 05 tháng 10 năm 2017 của ông Ngô Xuân T1 – Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hữu T. – Chủ Doanh nghiệp tư nhân N. kháng cáo Quyết định đình chỉ nêu trên với lý do:

Việc Công ty X. và Công ty L2. sáp nhập đã không thông báo, không gửi hợp đồng sáp nhập cho chủ nợ là Doanh nghiệp tư nhân N. theo Luật doanh nghiệp khiến doanh nghiệp không thể biết để thực hiện quyền đòi nợ hoặc không kịp thời khởi kiện để yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp

luật. Căn cứ Điều 156 Bộ luật tố tụng dân sự thì lý do trở ngại khách quan nêu trên không tính vào thời hiệu khởi kiện.

Vì những lý do nêu trên, ông Ngô Xuân T1 – Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hữu T. – Chủ Doanh nghiệp tư nhân N. đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại số 15/2017/QĐST-KDTM ngày 28/9/2017 về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa của Tòa án nhân dân Quận T., thành phố Hà Nội.

Tại phiên họp hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phân tích nội dung vụ án và đề nghị Tòa án giải quyết: Tranh chấp giữa ông Nguyễn Hữu T. – Chủ doanh nghiệp tư nhân N. và Tổng Công ty L. - CTCP đã hết thời hiệu khởi kiện. Đề nghị Hội đồng xét phiên họp giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại số 15/2017/QĐST-KDTM ngày 28/9/2017 về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa của Tòa án nhân dân Quận T., thành phố Hà Nội.

XÉT THẤY:

Tổng Công ty L. - CTCP là pháp nhân được cấp đăng ký kinh doanh và thành lập hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Công ty X. sáp nhập Công ty L2. đều là đơn vị phụ thuộc của Tổng Công ty L. - CTCP.

Công ty X. và ông Nguyễn Hữu T. – Chủ Doanh nghiệp tư nhận N. ký kết Hợp đồng cung cấp hàng hóa số 220/HĐKT ngày 01/10/2007, phụ lục hợp đồng ngày 28/2/2008, hợp đồng cung cấp hàng hóa số 144/HĐKT ngày 23/8/2007, phụ lục hợp đồng ngày 01/01/2008 về việc mua bán xăng dầu.

Ngày 28/2/2010 giữa hai bên ký Biên bản đối chiếu công nợ, theo đó Công ty X. còn nợ ông Nguyễn Hữu T. – Chủ Doanh nghiệp tư nhận N. số tiền 927.704.481 đồng.

Ngày 26/1/2011, Công ty X. đã thanh toán số tiền 253.067.000 đồng cho ông Nguyễn Hữu T. – Chủ Doanh nghiệp tư nhận N..

Từ thời điểm thanh toán cuối cùng (ngày 26/1/2011) thì giữa hai bên không có bất kỳ lần thanh toán hay biên bản chốt công nợ nào khác. Như vậy thời điểm xác định thời hiệu khởi kiện là ngày 26/1/2011.

Công ty X. sáp nhập Công ty L2. đều là đơn vị phụ thuộc của Tổng Công ty L. - CTCP. Như vậy, Tổng Công ty L. - CTCP sẽ kế thừa toàn bộ nghĩa vụ từ Công ty X..

Ngày 06/1/2017, ông Nguyễn Hữu T. – Chủ Doanh nghiệp tư nhận N. có đơn khởi kiện đối với Tổng Công ty L. - CTCP theo Hợp đồng mua bán và phụ lục kèm theo là hết thời hiệu khởi kiện.

Lý do như đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hữu T. – Chủ Doanh nghiệp tư nhận N. đưa ra cho rằng đó là trở ngại khách quan là không đúng.

Việc Tòa án nhân dân Quận T. đã căn cứ vào Điều 48, điểm e khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa để đình chỉ giải quyết vụ án là phù hợp.

Do đó, Hội đồng xét phiên họp thấy không có căn cứ để chấp nhận Đơn kháng cáo của ông Ngô Xuân T1 – Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hữu T. – Chủ Doanh nghiệp tư nhân N. đối với Quyết định đình chỉ của TAND Quận T., thành phố Hà Nội.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ Điều 314 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại số 15/2017/QĐST-KDTM ngày 28/9/2017 về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa của Tòa án nhân dân Quận T., thành phố Hà Nội.

2. Sung công quỹ nhà nước số tiền 2.000.000 đồng ông Nguyễn Hữu T. – Chủ Doanh nghiệp tư nhân N. đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 07980 ngày 17 tháng 10 năm 2017 tại Chi Cục thi hành án Dân sự Quận T., thành phố Hà Nội.

Hoàn trả lại số tiền 15.492.000 đồng ông Nguyễn Hữu T. – Chủ Doanh nghiệp tư nhân N. đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 07235 ngày 21/3/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự Quận T., thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Quyết định.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND TP Hà Nội;*
- *TAND Quận T.;*
- *Chi cục THADS Quận T.;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

HOÀNG MINH THÀNH